

Tiền thân ASSAKA

VỊ TỶ KHEO NHỚ VỢ

Sen Trắng

Một hôm tại tinh xá Kỳ Viên, có một vị Tỷ kheo thường hay nhớ nhung người vợ cũ của mình. Chuyện ấy đến tai Phật, Ngài bèn gọi vị ấy đến và hỏi :

- Này thầy, có thật chẳng thấy đang phiền muộn vì luyến ái ?

Vị ấy đáp :

- Bạch Thế Tôn, quả đúng như vậy !!

Ngài liền hỏi :

- Luyến ái ai ?

- Bạch đức Thế Tôn, con sinh tâm luyến ái người vợ cũ đã chung sống với con trước khi xuất gia !

Bạch Đạo Sư bèn ôn tồn nói :

- Này thầy, không phải chỉ nay, thầy mới luyến ái nữ nhân ấy, mà trước đây cũng vì nữ nhân ấy thầy đã phải gặp đau khổ nhiều rồi !!!

Nói xong, Phật bèn kể lại câu chuyện quá khứ :

Thuở xưa, tại nước Kàsi, vua Assaka trị vì thành Potali, hoàng hậu tên Ubbari rất được vua thương yêu. Hoàng hậu khả ái, đẹp mắt, sắc đẹp vượt xa sắc đẹp so với sắc đẹp các thiếu nữ. Bỗng nhiên hoàng hậu lâm trọng bệnh một thời gian rồi sau đó mệnh chung. Vua rất sầu khổ, đau đớn, ưu tư. Vua cho quân xác hoàng hậu trong một cái hòm bằng pha lê, ướp bằng nhiều hương liệu thơm quý và hoa thơm. Vua không màng ăn uống, ngủ nghỉ gì nữa, ngài chỉ luôn cận kề bên linh cữu than khóc thổ lộ than người vợ hồng nhan bạc mệnh. Các vương gia, vọng tộc, bá quan, cận thần trong triều đều đến khuyên giải nhà vua :

- Muôn tâu hoàng thượng, xin ngài chớ nên quá sầu lụy mà làm tổn hại long thể. Cuộc đời là vô

thường ...

Nhưng mọi lời khuyên giải đều không làm vua nguôi ngoai cơn đau khổ, ngài nhìn vào áo quan thấy người vợ xinh đẹp mắt nhắm như ngủ, nhưng vẫn thoát ra nét đẹp chim sa cá lặn, ngài lại đau xé lòng vừa khóc vừa gọi : "Ái ân ôi ! Sao khanh nỡ bỏ trẫm !!!"

Đã 7 ngày trôi qua, long nhan ủ rũ, long thể tiều tụy, các quan lớn nhỏ trong triều, hoàng thân quốc thích đều rất ưu tư lo lắng. Lúc bấy giờ, có một vị sa môn tu hạnh đầu đà, đã chứng được 5 thắng trí và 8 thiền chứng, cư trú dưới chân núi Hy mã Lạp. Một hôm trong lúc thiền định làm tăng trưởng ánh sáng giác ngộ, với thiên nhãn nhìn cõi Diêm phù đề, vị sa môn thấy vua than khóc như vậy liền quyết định : "Ta sẽ phải giúp đỡ nhà vua mới được !"

Tính xong, vị ấy bèn dùng thần lực bay trên hư không rồi hạ xuống khu vườn cạnh hoàng cung, ngồi xuống trên phiến đá cát tường, hiện ra như một hình ảnh bằng vàng, đã khiến một thanh niên bà la môn trong thành Polati đang lúc đi ngang qua khu vườn ấy trông thấy bèn lấy làm kinh ngạc, liền tiến tới đánh lễ, rồi ngồi xuống kế bên.

Sau khi thăm hỏi thân mật anh thanh niên kia, vị sa môn bèn hỏi :

- Này anh, anh có biết hoàng thượng sống có theo đúng chánh pháp không ?

- Thưa có, bạch tôn giả, bình thường chúa thượng sống theo đúng chánh pháp lắm ! Nhưng từ ngày hoàng hậu mệnh chung đến nay, vì quá đau đớn tâm can, chúa thượng cứ than khóc mãi cho đến hôm nay đã 7 ngày rồi mà vẫn chưa nguôi ngoai !!!

Chàng nọ nói đến đây, ngập ngừng nhìn vị sa môn, rồi tiếp :

- Bạch tôn giả, con thấy ngài có nhiều thần lực, sao ngài không giúp chúa thượng để giải thoát cho chúa thượng thoát khỏi cơn phiền muộn này ? Đây là thời điểm thích hợp để ngài cứu nhân độ thế bằng cách nhiếp phục được sự đau khổ của chúa thượng.

- Này anh bạn trẻ, ta không phải là người ở thành này, nên không thể diện kiến chúa thượng của anh. Vậy nếu anh có cách chi đến gặp vua của anh và nói rằng : Nếu nhà vua muốn biết chỗ đầu thai của hoàng hậu và muốn gặp hoàng hậu đã đầu thai ra sao, thì nhà vua hãy đến gặp ta.

- Bạch tôn giả, con sẽ nhập cung tâu trình lại lời tôn giả. Nhưng cho đến khi con cung nghinh được

chúa thượng của con đến đây, thì ngài vẫn cứ phải ngồi tại đây, chứ đừng đi đâu cả thì mới được !!

Vị sa môn mỉm cười hứa sẽ ngồi đợi anh thanh niên và nhà vua tại đây.

Người thanh niên ấy sau khi được vị sa môn hứa, liền đi thẳng đến hoàng cung và xin được vào yết kiến nhà vua. Vua nghe tin có người đến báo một tin liên quan đến hoàng hậu, liền cho vào. Người thanh niên bèn kể rõ những lời vị sa môn nói và tâu :

- Muôn tâu bệ hạ, bệ hạ nên đi gặp vị có thiên nhân ấy, vì bệ hạ sẽ có cơ hội biết được hoàng hậu nương hiện giờ ở đâu.

Vua mừng rỡ :

- Trẫm sẽ gặp lại ái thê của trẫm !!

Nói xong bèn truyền cho thẳng long xa và cấp tốc theo chân người thanh niên nọ đến gặp vị sa môn. Khi đến nơi, nhà vua cung kính đánh lễ sa môn, ngồi xuống một bên và hỏi :

- Có thật chẳng, tôn giả biết được chỗ đầu thai của hoàng hậu ?

- Muôn tâu đại vương, tiệp dân có biết ạ !

- Vậy bây giờ ái khanh của trẫm đang thọ sanh ở đâu ?

- Muôn tâu, vì Hoàng hậu say mê sắc đẹp của mình, sống phóng dật, không làm các thiện nghiệp, lại không từ các ác nghiệp, nay sanh làm con sâu nhỏ ăn phân trong vườn này.

- Trẫm không tin, ái thê của trẫm không thể như thế được, đâu sao tiền kiếp của nàng cũng là bậc mẫu nghi thiên hạ, thì làm sao hậu kiếp lại có thể đọa làm súc sanh được. Nếu tôn giả không có gì minh chứng điều tôn giả vừa nói, thì tức là tôn giả phạm tội khi quân phạm thượng đó ông biết không ?

- Muôn tâu, tiệp dân có biết, nay tiệp dân se chỉ hoàng hậu cho đại vương trong thấy và se khiến hoàng hậu nói cho đại vương rõ.

Và với thần lực của mình, vị sa môn nọ bèn chỉ hai con sâu đang bò trên một hòn phân ra lệnh :

- Nay hai con sâu kia, hãy mau đến đây để ta hỏi chuyện.

Khi hai con sâu bò gần đến vị sa môn, vị ấy bèn chỉ một con và nói :

- Muôn tâu đại vương, đây là hoàng hậu Ubbàri của đại vương. Nó bỏ đại vương và hiện nay nó đi theo con sâu kia là chồng nó. Đại vương hãy nhìn

xem.

- Nay tôn giả, làm sao kiểm chứng được lời tôn giả nói là hoàng hậu Ubbàri bị đọa làm con sâu ăn phân ? Trẫm không tin được.

- Tâu đại vương, tiệp dân sẽ biểu nó nói.

Và với thần lực của mình, vị sa môn gọi :

- Nay Ubbàri !

Một con sâu bỗng nói bằng tiếng người đáp lại:

- Thưa tôn giả, cái gì ạ ?

- Ta đã cho người được thấy tiền thân của người vậy người hãy nói, tiền thân của người trước là gì ?

- Thưa tôn giả, trước tôi là Ubbàri, hoàng hậu của vua Assaka.

- Nay người thương yêu vua Assaka hay thương yêu con sâu là chồng của người kia ?

- Thưa tôn giả, đầu kiếp trước đây tôi có sống với vua, cùng hưởng mọi ngũ dục trong ngôi vườn này. Nhưng qua nhiều đời sống chết cho đến nay, tôi không còn biết vua là ai. Tôi chỉ còn biết anh sâu kia là chồng của tôi mà thôi, và sẵn sàng chung thủy với chàng trong kiếp hiện tại này.

Ngừng một chút, nó nói tiếp :

- Hiện tại tôi đồng loại với anh sâu kia, cảm nhận khổ lạc mới đã làm mờ cảm giác cũ, do vậy đối với anh sâu kia, tôi yêu hơn nhà vua chú !!

Nghe nó nói xong, vua cảm thấy hối hận, bèn đánh lễ vị sa môn rồi quay trở về hoàng cung ra lệnh đem xác hoàng hậu an táng. Thiết triều lại như cũ, trị nước đúng chánh pháp.

Còn vị sa môn nọ, sau khi đã giải hết phiền muộn của vua, vị nọ bèn đi về Hy mã Lạp sơn tiếp tục công phu tu hành.

Đức Phật kể đến đây, bèn cho biết : Lúc bấy giờ Ubbàri là người vợ cũ, vua Assaka là vị tỳ kheo bí luyến ái hiện nay. Anh thanh niên là Xá lợi phất, còn vị tu sĩ khổ hạnh là ta vậy !!! □



Trang Lịch Sử

Thần đồng nước Việt

KỶ ĐỒNG

(1875 - 1929)

TK sưu tầm

I. CẬU BÉ TRONG ĐÁM RƯỚC KIỆU

Ngày 27 tháng 3 năm 1887, khoảng 100 người yêu nước tỉnh Thái Bình đã tổ chức một cuộc rước từ chùa Vị Xuyên, tiến về thành phố Nam Định. Ngồi trên kiệu là một cậu bé 12 tuổi, có tên gọi là Kỳ Đồng. Đi trước là một người tay giương cao lá cờ hiệu, có giòng chữ "Thiên binh thân tướng" (tướng thần binh trời). theo sau là đoàn người, có cả trẻ em lẫn phụ nữ, tay cầm gương, áo, gậy gộc bằng gỗ.

Thấy đám rước là lòng tiến vào thành Nam, lính canh bên chặn hỏi. Nhưng không có tiếng trả lời và đoàn người vẫn ngang nhiên tiến lên phía trước. Bọn lính liền nổ súng giải tán đám người và bắt giữ cậu bé Kỳ Đồng.

Qua những tài liệu điều tra của Pháp sau đó, thì Kỳ Đồng là biệt hiệu của cậu bé có tên là Nguyễn Văn Cẩm, xuất thân từ một gia đình nông dân, quê ở làng Ngọc Đình, tổng Hạ Lý, huyện Duyên Hà, tỉnh Hưng Yên cũ, nay là xã Văn Cẩm, huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình. Bố cậu bé làm nghề dạy học, đan lát và đóng cối xay, dân làng vẫn quen gọi ông là cụ Đồ Tị.

Năm Nguyễn Văn Cẩm lên 4 - 5 tuổi, cậu đã tỏ ra có trí nhớ và thông minh kỳ lạ. Đến 6 tuổi, Cẩm bắt đầu học chữ Nho và cậu đã bộc lộ năng khiếu khác thường trong sáng tác. Đặc biệt là cậu biết ứng khẩu nhanh nhẹn, tài tình những câu đối người lớn ra. Nhiều sĩ phu đương thời đã tìm gặp Cẩm để thử tài. Hễ họ đọc xong câu đối là Cẩm đối được ngay, chẳng phải nghĩ ngợi lâu.

Có lần viên Huấn đạo (chức quan phụ trách việc giáo dục một huyện) tên là Tô Đính, đã ra cho Nguyễn Văn Cẩm câu đối sau :

"Ngọc đình đình thượng nhân như ngọc"

Nghĩa là : Đền trên của đền làng Ngọc Đình người đẹp như ngọc".

Cẩm đã đối : *"Kim bảng bảng trung sĩ tự kim"*.

Nghĩa là : Trong bảng vàng người học trò sáng như vàng.

Viên quan lại ra tiếp về đối khác : *"Bát tuế nhân xưng kì, kì phùng hữu nhật"*.

(Tám tuổi người khen lạ, tài cao có ngày)

Cẩm đối ngay : *"Thất niên thân dĩ sĩ, sĩ chính cập thời"*

(Bảy tuổi đã là trí thức, trí thức gặp thời).

Nghe đồn thần đồng làng Ngọc Đình, huấn đạo Duyên Hà là cử nhân Bùi Tam Đồng cùng mấy người tâm phúc, đến tận nơi xem hư thực thế nào. Khi khách vào nhà, thì Cẩm đang ở ngoài cầu ao còn mãi chơi thuyền vô trứng. Bà mẹ phải đưa cậu về rửa ráy mặt mũi để gặp khách. Viên huấn đạo thấy Cẩm tóc còn để chòm, ra về đối, ngụ ý xem thường :

"Một thẳng ba chòm tóc"

Không ngờ Cẩm đã bốp chát đối ngay :

"Ba cụ chín chòm râu"

Về đối của Cẩm chẳng những chữ nghĩa dùng rất chỉnh, mà còn toát ra khẩu khí của một cậu bé khác thường !

Lại một lần khác, viên Chánh Lãnh Binh (quan phụ trách quân sự một tỉnh) Nam Định cũng tìm đến gặp Cẩm và thử cậu bằng về đối sau :

"Đầu Chánh Lãnh che hai tán lọng"

Cẩm đã đối : *"Chân Kỳ Đồng dận một chiếc giày"*.

Lấy chân để đối với đầu, chiếc giày của đứa trẻ đối với tán lọng của quan thì quả là xác xược, ngổ ngáo ! Nhưng quan Lãnh cũng bỏ qua, khi thấy cậu bé Cẩm quả hết sức thông minh và có tư cách như một người lớn.

Ngay tại làng Ngọc Đình, có vị tú tài hay chữ vốn nặng quan niệm thời xưa, cho rằng hễ những đứa trẻ thông minh sớm, thì thế nào cũng bị chết yểu. Nên khi thấy Kỳ Đồng, ông này đã đọc câu đối:

"Thần đồng thất tuế, thần đồng tử"

(Thần đồng 7 tuổi, thần đồng chết).

Cẩm thân nhiên đối lại :

"Nguyễn Cẩm thập niên, Nguyễn Cẩm dâng"

(Nguyễn Cẩm 10 tuổi, Nguyễn Cẩm lên ngôi).

Rõ ràng qua vế đối trên, Nguyễn Văn Cẩm đã nuôi từ nhỏ một niềm tin vào cuộc đời và một hoài bão lớn về sự nghiệp !

Năm 8 tuổi, Cẩm được bố dẫn lên tỉnh dự kỳ sát hạch, chuẩn bị cho khoa thi Hương ở Nam Định. Các quan trường thấy Cẩm còn bé mà đã đi thi, lấy làm lạ, bèn gọi lại hỏi han và ra cho một vế đối để thử sức :

"Khổng môn truyền đạo tam hiền : Tăng Tử, Tử Tư, Mạnh Tử"

(Truyền đạo của Khổng Tử có ba vị hiền triết là Tăng Tử, Tử Tư và Mạnh Tử)

Vế ra khó và lắt léo ở chỗ đã dùng tên 3 đồ đệ của Khổng Tử, có 3 chữ "Tử", mà Tử Tư chữ "Tử" đứng trước, còn Tăng Tử, Mạnh Tử thì chữ "Tử" đứng sau.

Cẩm đã đối : *"Chu thất khai cơ liệt thánh : Thái Vương, Vương Quý, Văn Vương"*

(Các vị thánh mở cơ nghiệp nhà Chu có Thái Vương, Vương Quý và Văn Vương).

Vế đối của Cẩm cũng dùng 3 tên người mở mang cơ nghiệp nhà Chu, có 3 chữ "Vương" mà Vương Quý, chữ "Vương" cũng đứng trước, còn Thái Vương, Văn Vương thì chữ Vương đứng sau; làm các quan trường hết lời khen ngợi.

Kết quả Nguyễn Văn Cẩm đạt được loại ưu trong cuộc thi. Các quan tỉnh lấy làm kinh dị, bèn dâng số tâu về triều.

Vua Tự Đức bèn ra chỉ dụ : *"Cấp cho trẻ lạ Hưng Yên Nguyễn Văn Cẩm, lên 8 tuổi mà thông minh, nhà nghèo, chăm học, mỗi tháng 3 quan tiền, một phương gạo, áo quần mỗi thứ hai cái, mỗi năm cấp một lần"*.

Trong bức thư gửi viên Công sứ Pháp (1) ở Thái Bình, đề ngày 2-5-1897, Nguyễn Văn Cẩm cũng viết: *"Có thể ngài sẽ ngạc nhiên vì sao dân chúng biết tôi và tin yêu tôi. Là vì hồi nhỏ tôi khá xuất sắc về Nho học, nên các câu thơ của tôi đôi khi làm các quan rất thích, ngay cả vua Tự Đức quá cố, người đã ban cho tôi bổng lộc và biết hiệu Kỳ Đồng"*.

Như vậy, theo như Cẩm cho biết thì cái tên Kỳ

Đồng, có nghĩa là "đứa trẻ lạ", mà người đương thời dùng để gọi cậu, là do vua Tự Đức ban cho.

Giai thoại còn cho biết, khi nhận được tờ tâu của quan tỉnh về hiện tượng thần đồng Nguyễn Văn Cẩm, vua Tự Đức đã cho gọi cậu bé vào triều. Nhà vua cho ra Cẩm vế đối sau :

"Kỳ Đồng túc doãn" (Cậu bé chân ngắn)

Cậu đã kính đối :

"Thiên tử môn cao" (Cửa nhà vua cao)

Huyền thoại về Kỳ Đồng ngày càng lan rộng.

Người khắp các tỉnh miền Bắc và tận Thanh Hoá, Nghệ An đã lũ lượt kéo đến để xem mặt. Đến nỗi trên quảng đường dài 4 cây số làng Ngọc Đình, người ta đã thi nhau chiếm đất, dựng quán hàng, nhà trọ, lập nên một dãy phố, nhà cửa san sát, để đón khách thập phương đổ đến nơi đây.

Tiếng đồn Kỳ Đồng là "người nhà trời" sai xuống để cứu dân, cứu nước, đã thu hút lòng ngưỡng mộ của dân chúng quanh vùng, đặc biệt là giới sĩ phu đương thời, đang muốn tìm một "minh chủ", để phát cờ chống Pháp, giành lại độc lập cho tổ quốc.

Kỳ Đồng là một cậu bé rất thông minh, sớm nhận thức được tình cảnh nước nhà bị xâm lược, nên cậu bé đã có ý thức yêu nước, sẵn sàng nhận trách nhiệm giương lên lá cờ cứu dân, cứu nước. Bấy giờ vùng Thái Bình đã lan truyền câu ca :

"Bao giờ Nhân Lý có đình"

Trạm Chay mở chợ, Ngọc Đình có Vua,

Bao giờ Tiền Hải có chùa,

Trạm Chay có chợ thì Vua ra đời !"

Tiếng tăm Kỳ Đồng cầm đầu cuộc khởi nghĩa yêu nước, khiến cho viên Tổng đốc Nam Định bấy giờ là Vũ Văn Bào phải đích thân đến gặp cậu, để dò xét. Kỳ Đồng đã không úp mở, nói rõ quan niệm của mình trong một bài thơ nổi tiếng, bằng chữ Hán nhan đề là "Vịnh thời sự", có hai câu kết như sau :

"... Thiên tâm như dục khai bình trị"

Xả ngã kì thù y tá quốc gia"

Dịch là :

"Lòng trời còn muốn mở nền bình trị,

Bỏ ta thì lấy ai giúp nước nhà ?"

Và đám rước kéo về thành Nam Định, là một cuộc biểu dương lực lượng ban đầu, thể hiện ý chí bất khuất của dân ta trước ách xâm lược của thực dân Pháp, trong đó cậu bé Kỳ Đồng đã nổi lên, như

là một thần tượng yêu nước.



2. BẬC ĐẠI KHOA TIẾP RƯỚC MỘT THẦN ĐỒNG

Nguyễn Khuyến (1835-1909), là bậc đại khoa, từng đỗ đầu kỳ thi Hương, đỗ đầu kỳ thi Hội, rồi thi Đình, nên thường được gọi là Tam Nguyên Yên Đổ.

Ông được phong chức Hàn lâm trực học sĩ (2), quyền Tổng đốc (3) ba tỉnh Sơn Tây, Hưng Hoá, Tuyên Quang. Nhưng đến năm 1855, thấy cảnh làm quan chán ngán, ông bèn cáo đau mắt, xin về quê mở trường dạy học.

Một lần Yên Đổ đang giảng bài trên nhà học, thì Kỳ Đồng đến chơi, xin gặp. Người nhà thấy khách là một chú bé khoảng 11, 12 tuổi, nên xem thường, hoạnh học :

- *Chú là ai ? Đến có việc gì ?*

Kỳ Đồng trả lời, giọng đồng dạc :

- *Tôi là một khoá sinh đến yết kiến ông Tam nguyên !*

Người nhà vào thưa với Yên Đổ, ông lấy làm lạ, bèn bảo đưa ra cho kẻ xin gặp một câu đối và giao hẹn nếu đối được ông sẽ tiếp. Câu đối như sau :

"Quả ngôn viết khóa nhất nhân khẩu mệnh, vị thùy ?" (Tự xưng là khóa sinh, một mình đến gặp ta, ai vậy ?)

Câu đối quả là hiểm hóc, vì người ra dùng lối

chiết tự. Chữ "Quả", chữ "Ngôn" thành chữ "Khóa". Chữ "Nhất", chữ "Nhân", chữ "Khẩu" thành chữ "Mệnh".

Kỳ Đồng suy nghĩ ít phút, rồi đối :

"Nhập môn công thiên lý hành xung, thị ngã !" (Người đến nói chuyện cùng ông, từ nghìn dặm đường đột, là tôi).

Vế đối là một câu trả lời rất sát, cũng dùng phương pháp chiết tự để chọi lại : Chữ "Nhập", chữ "Môn" thành chữ "Công", và chữ "Thiên", chữ "Lý", chữ "Hành" thành chữ "Xung", mà lại toát ra tư cách của người đối rất đường hoàng, khiến Yên Đổ giật mình, biết ngay chú bé đến gặp mình không ai ngoài Kỳ Đồng. Ông bèn vội sửa khăn áo chỉnh tề, ra thi lễ và rước Kỳ Đồng vào nhà trong tiếp đãi.

Suốt buổi ấy, một bậc đại Nho tuổi ngoài 50, với một cậu bé khoảng 11, 12 tuổi đã đàm đạo cùng nhau hết sức tâm đắc !!

3. MỘT DU HỌC SINH VIỆT NAM Ở PHI CHÂU

Sau vụ rước cờ vào thành Nam, thực dân Pháp đã thấy rõ có nguy cơ một cuộc khởi nghĩa sẽ nổ ra, mà Kỳ Đồng là ngọn cờ tập hợp lực lượng. Vì vậy, một mặt chúng tìm cách tách biệt Kỳ Đồng ra khỏi quần chúng, mặt khác chúng thấy cậu còn nhỏ tuổi, lại rất thông minh, có thể đào tạo thành tay sai phục vụ cho bộ máy cai trị, nên chúng đã gửi Kỳ Đồng sang Algérie, là thuộc địa của Pháp lúc bấy giờ, và cho cậu vào học ở trường trung học Louis Legrand, tại thủ đô Algérie.

Sau 9 năm học ở đây (10/1887 - 9/1896), Kỳ Đồng thi đậu tú tài toàn phần, nói giỏi tiếng Pháp, mê say môn vật lý, lại có cả bằng thể thao. Nhưng vốn nuôi từ nhỏ chí hướng giải phóng quê hương, nên Kỳ Đồng đã tìm cách liên hệ với vua Hàm Nghi, cũng đang bị lưu đày nơi đây. Hai thanh niên đang ở độ tuổi 20 (vua Hàm Nghi lớn hơn Kỳ Đồng 3 tuổi), thường trao đổi cùng nhau tình hình đất nước và tỏ ra rất đồng cảm.

Học xong, Kỳ Đồng được Pháp đưa về nước để xử dụng. Chúng giao cho Kỳ Đồng nhiều nhiệm vụ, nhưng anh đã từ chối, lấy lý do là : "Nếu nhận những nhiệm vụ ấy thì không còn được dân chúng yêu mến nữa và cũng sẽ trở thành một con người tầm thường trước con mắt của người Pháp".

Thế rồi Kỳ Đồng bỏ về vùng quê Thái Bình mở trường dạy chữ Nho và chữ Pháp. Cũng trong thời gian này, ông đã tổ chức giỗ bố rất to, tạo dịp cho

nhiều bạn bè, sĩ phu cùng nhau kéo đến làng Ngọc Đình hội ngộ. Ngoài ra Kỳ Đồng thường rủ một số bạn bè làm các cuộc du ngoạn đó đây. Lòng ngưỡng mộ của quần chúng đối với Kỳ Đồng lại được khơi dậy, khiến thực dân Pháp hết sức lo sợ. Chúng ra lệnh đóng cửa trường, không cho Kỳ Đồng dạy và giám sát anh một cách chặt chẽ.

Lại nói, trên chuyến tàu từ Algérie về nước, tình cờ Kỳ Đồng quen biết một bác sĩ người Pháp tên là Gyr. Ông này đã trao đổi với Kỳ Đồng ý định mộ phu Việt Nam đến vùng Yên Thế, Bắc Giang để khai khẩn đồn điền. Vì thế, sau khi bị đóng cửa trường, Kỳ Đồng bèn làm đơn xin chính phủ Pháp cho mình được cộng tác với bác sĩ Gyr trong việc mộ phu. Thực dân thấy cần thiết tách Kỳ Đồng khỏi phong trào yêu nước và giới sĩ phu ở vùng đồng bằng Bắc Việt, nên chúng đã chấp nhận lời ông đề nghị.

Thế là Kỳ Đồng đã tuyển mộ hàng ngàn người dân miền xuôi, tập trung lên miền Yên Thế, nơi nghĩa quân Hoàng Hoa Thám đang dùng địa bàn hoạt động. Kỳ Đồng đã cho xây dựng khu vực chợ Kỳ - Yên Thế thành một đồn điền, nhưng thực ra là khu căn cứ trá hình. Nhìn bề ngoài thì chợ Kỳ chỉ là làng xóm bình thường, nhưng phía trong có hầm hào, kho chứa lương thực, các chòi canh, dân phu được tổ chức khá chặt chẽ, kỷ luật nghiêm minh, cẩn mật, đặc biệt còn có bộ phận làm nhiệm vụ chế tạo vũ khí ...

Từ căn cứ chợ Kỳ, Kỳ Đồng liên hệ với Hoàng Hoa Thám và bí mật chỉ đạo việc chuẩn bị khởi nghĩa ở các tỉnh đồng bằng.

Bọn mật thám Pháp đã đánh hơi biết, chúng ra sức phong tỏa căn cứ chợ Kỳ. Trong bài thơ "Ngàn dặm xa vời của mình", Kỳ Đồng đã tâm sự :

"Bay cao nghìn trượng còn lo nạn,

Ẩn chốn cô sơn họa có khi ..."

Ngày 22-9-1897, theo lệnh của toàn quyền Đông Dương, viên chỉ huy đạo binh Yên Thế là Pédeau đã bí mật trong đêm tập kích bắt cóc Kỳ Đồng và một số chiến hữu của anh.

Sau khi Kỳ Đồng bị bắt, căn cứ chợ Kỳ bị triệt hạ, nhưng nhiều nơi ở Thái Bình, Hải Dương, Kiến An, Hải Phòng, ..., nghĩa quân đã truyền đọc bài hịch của "quốc sư" Kỳ Đồng, rồi đồng loạt nổi dậy. Nhiều huyền thoại về Kỳ Đồng được tung ra khắp nơi để củng cố lòng tin của nhân dân. Ví dụ như đến ngày 23 tháng 10 năm 1897, đã có một cuộc thi tài

giữa Kỳ Đồng và người Pháp. Người Pháp ném một hòn đá xuống nước, đá nổi lên. Nhưng Kỳ Đồng tài hơn, ném cái bong bóng mà bong bóng chìm ngấm lập tức. Hoặc khi quan Công sứ duyệt binh, thì lính tráng bị Kỳ Đồng dùng pháp thuật biến thành những pho tượng, đứng yên không nhúc nhích. Quan sứ bắt Kỳ Đồng nhốt vào cũi sắt, thì Kỳ Đồng đã biến mất, rồi bất thần xuất hiện trước đội pháo binh. Lính Tây trông thấy, quay súng nhắm Kỳ Đồng bắn, nhưng không chết và ngay sau đó súng của Tây trong kho đều biến mất. Hoặc viên quan ba Pháp đưa Kỳ Đồng qua sông bằng xuồng máy, nhưng Kỳ Đồng không chịu và đã qua sông trước bằng một chiếc đũa (!!!!!) ...

Tất cả những huyền thoại trên đã có tác dụng khích lệ nghĩa quân hăng hái lao vào cuộc chiến đấu giải phóng quê hương, gây cho thực dân Pháp nhiều tổn thất, buộc chúng phải đối phó hết sức vất vả, mới dẹp được các cuộc nổi dậy dưới ngọn cờ Kỳ Đồng. Trong khi đó, Hội Bảo vệ và Bênh vực nhân dân bản xứ tại Pháp và bác sĩ Gyr, người đã cùng Kỳ Đồng khai phá đồn điền ở Yên Thế, đã gửi thư cho toàn quyền Đông Dương là Paul Doumer, đòi thả tự do cho Kỳ Đồng.

4. BA MƯƠI NĂM LƯU ĐÀY

Bất được Kỳ Đồng, thực dân Pháp hết sức giữ bí mật. Chúng giải anh về Hải Phòng bằng thuyền máy. Từ Hải Phòng chúng đưa anh vào Sài Gòn bằng đường biển, rồi giải anh sang Pháp. Anh bị bọn chúng cùm xích, cầm giữ rất nghiêm ngặt. Cuối cùng, lo sợ trước sức cuốn hút quần chúng của người thanh niên Việt Nam yêu nước này, chúng đày anh sang tận Tahiti, thuộc quần đảo Polynésie.

Thời gian lưu đày, Kỳ Đồng đã gặp và làm quen với nhà danh họa Pháp là Gogin, cũng bị lưu đày. Ở đây hai người trở thành đôi bạn thân thiết. Năm 1901, Kỳ Đồng đã sáng tác một vở hài kịch 3 hồi bằng tiếng Pháp về Gogin, nhan đề là "Những mối tình của người họa sĩ già ở quần đảo Mac Kideur". Đây là một trong số ít tác phẩm đầu tiên của tác giả Việt Nam bằng tiếng Pháp mà chúng ta được biết.

Kỳ Đồng còn để lại nhiều thơ văn viết bằng chữ Hán, chữ Nôm và một số câu đối, mà phần lớn sáng tác từ thời niên thiếu. Qua những tác phẩm của Kỳ Đồng, chẳng những đã thể hiện tài năng văn chương của một thần đồng nước ta, mà còn bộc lộ những phẩm chất cao đẹp của một thiếu niên thiết tha yêu

nước, yêu dân.

Trong bài "Nghĩ về tình thế tỉnh nhà" sáng tác lúc còn nhỏ tuổi, Kỳ Đồng đã có nhận xét, tỏ ra rất thông cảm với tình cảnh quê hương :

"Dân mình khổ mấy năm rồi

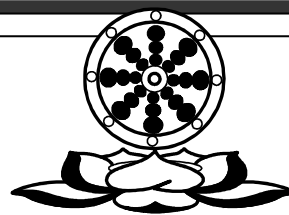
Tỉnh ta tình thế rối bời hiện nay"

Rồi trong bài thơ "Đồng Xích Bích", Kỳ Đồng đã tự đặt câu hỏi về trách nhiệm của mình trước thời cuộc :

" Sinh ra trời đất thanh bình

Bình rồi lại biến sao đành ngồi trông ?"

Đáng lý ra với trí tuệ thông minh tuyệt vời và hoài bão lớn lao của mình, Kỳ Đồng Nguyễn Văn Cẩm rất có thể phát huy hết tài năng, cống hiến nhiều cho đất nước. Nhưng cũng chính vì lo sợ tài ba và sức thu phục nhân tâm của con người đặc biệt này, thực dân Pháp đã bắt Kỳ Đồng đày biệt xứ, vùi dập mất một tài năng hiếm thấy. Kỳ Đồng đã trút hơi thở cuối cùng vào ngày 1 tháng 7 năm 1929, thọ 54 tuổi. Trong suốt 30 năm, nơi đất khách quê người, Nguyễn Văn Cẩm chưa hề được nhìn lại quê hương mình, dân tộc mình. Nhưng cái tên Kỳ Đồng - cậu bé kỳ lạ - với quãng đời niên thiếu sôi động, đầy những giai thoại, vẫn sống mãi trong lòng mọi người như là một biểu tượng đẹp đẽ, hào hùng. □



LỄ PHẬT

Thắp hương quy lễ Phật
Khởi quyên tỏa mười phương.
Hướng tâm khắp hoàn vũ,
Nguyện gieo rắc Tình Thương.

Ngân nga ba tiếng chuông,
Tỉnh giác, buông! buông! buông.
Giữ căn đừng dính mắc :
Sắc, thính, vị, xúc, hương.

Âm vang theo nhịp mõ,
Nhủ lòng, bỏ! bỏ! bỏ :
Tham, Sân, Si, Mạn, Nghi ...
Cho Tình Lam gắn bó.

Ngày ngày chuyên lễ Phật,
Thực tập sống theo Kinh.
Nường diệu âm pháp khí
Tâm thanh thản an bình

Chí-Pháp
(11/2002)

Thành
kính
Phân
Đu

Hay tin anh : **NGUYỄN THANH - LÊ VĂN HOÀNG**

Nguyên là Huynh trưởng Gia đình Phật tử miền Khánh Hòa

Vừa tạ thế ngày 15 tháng 2 năm 2003 - tức ngày 15 tháng giêng năm Quý Mùi
Do một tai nạn giao thông hỏa xa tại ga Nha Trang.

Chúng tôi, chúng em : Toàn thể huynh trưởng và đoàn sinh Gia Đình Phật tử
Âu châu xin thành kính phân ưu cùng gia quyến anh Nguyễn Thanh;

Và cầu nguyện chư Phật, chư Bồ Tát mười phương
tiếp độ hương linh Anh vãng sinh nước Cực Lạc.

NAM MÔ TIẾP DẪN ĐẠO SƯ A DI ĐÀ PHẬT

T/m GDPT VN tại Âu Châu
BHD GDPT VN Âu châu thành kính